

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO THỬ NGHIỆM
TÀI LIỆU QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN NÔNG NGHIỆP
DÙNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
KHỐI NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP**

**Cơ quan quản lý : Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan chủ trì : Đại học Thái Nguyên
Chủ nhiệm nhiệm vụ : ThS. Nguyễn Thu Huyền**

Thái Nguyên, 1/2022

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
PHẦN 1: CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU	2
1.1. Kế hoạch tổ chức thực nghiệm tài liệu	2
1.2. Tổ chức thực nghiệm tài liệu	3
PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU.....	5
2.1. Đánh giá nhận thức của sinh viên về tác động của CTR nông nghiệp tới môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.....	5
2.2. Đánh giá nhận thức xử lý, quản lý các loại CTR nông nghiệp trong hoạt động sản xuất, nghiên cứu tại khu vực nông thôn hoặc nơi sinh sống của sinh viên	7
2.3. Đánh giá hành động đúng đắn, thân thiện với môi trường cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp.....	10
KẾT LUẬN	13

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH ẢNH

Bảng 1.1: Chương trình tập huấn về quản lý CTRNN dành cho sinh viên.....	2
Hình 1.1: Poster chương trình tập huấn.....	4
Hình 1.2: Cán bộ và sinh viên tham gia tập huấn.....	4
Hình 1.3: Modul 2 trong buổi tập huấn	4
Hình 1.4: Modul 3 trong buổi tập huấn	4
Hình 2.1: Tỷ lệ sinh viên trả lời về phân loại CTRNN theo tính chất nguy hại	5
Hình 2.2: Tỷ lệ sinh viên trả lời CTRNN có tác động đến những vấn đề nào	6
Hình 2.3: Tỷ lệ sinh viên trả lời ở địa phương có gây ÔNMT nào	6
Hình 2.4: Tỷ lệ sinh viên trả lời cách xử lý rơm rạ hợp lý và an toàn	7
Hình 2.5: Tỷ lệ sinh viên trả lời cách xử lý chất thải nhựa trong nông nghiệp.....	7
Hình 2.6: Tỷ lệ sinh viên trả lời nếu vỏ bao bì thuốc BVTV có màu đỏ thì theo mức độ nguy hiểm như nào khi không được thu gom và xử lý đúng cách	8
Hình 2.7: Tỷ lệ sinh viên trả lời cần có hình thức thu gom CTRTT, xử lý tập trung tại địa phương	8
Hình 2.8: Tỷ lệ sinh viên trả lời yêu cầu đối với khu lưu giữ bao bì hóa chất BVTV	9
Hình 2.9: Tỷ lệ sinh viên trả lời các nguyên tắc trong quản lý chất thải rắn	9
Hình 2.10: Tỷ lệ sinh viên trả lời quản lý chất thải rắn nông nghiệp có được quy định trong luật bảo vệ môi trường không	10
Hình 2.11: Tỷ lệ sinh viên trả lời chính quyền địa phương có tham gia quản lý CTRNN không	10
Hình 2.12: Tỷ lệ trả lời sẵn sàng tái sử dụng CTRTT	11
Hình 2.13: Tỷ lệ trả lời thấy như thế nào khi bắt gặp người khác đang vứt bao bì hóa chất một cách bừa bãi trên cánh đồng, đường đi, không đúng nơi quy định	11
Hình 2.14: Tỷ lệ trả lời sẵn sàng tham gia tuyên truyền, tập huấn về quản lý CTRNN cho người nông dân	12

LỜI NÓI ĐẦU

Theo kết quả điều tra, khảo sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019), tổng lượng chất thải rắn (CTR nông thôn phát sinh khoảng 18,21 tấn/ngày tương đương với 6,6 triệu tấn/năm. Tỷ lệ thu gom CTR tại khu vực nông thôn mới đạt khoảng 40 - 55%. Do tỷ lệ thu gom chưa đáp ứng nhu cầu, nên rác vẫn tràn ngập khắp nơi công cộng, ao, hồ... Mỗi năm hoạt động nông nghiệp phát sinh khoảng 9.000 tấn chất thải nguy hại, như bao bì và thùng chứa phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, trong đó không ít loại thuốc có độ độc hại cao đã bị cấm sử dụng. Ngoài ra, nhiều vấn đề về môi trường do phụ phẩm, phế phụ phẩm nông nghiệp và các loại rác khác gây ra (đốt rơm rạ ngoài cánh đồng, bao bì hóa chất nông nghiệp vứt bừa bãi,...) làm chúng ta đang đối mặt với các vấn đề ô nhiễm môi trường, rủi ro sinh thái và sức khoẻ cộng đồng.

Việc nâng cao nhận thức về quản lý CTR nông nghiệp, giúp cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên có những hiểu biết, kiến thức và kỹ năng nhằm giảm thiểu, tái sử dụng cũng như các biện pháp xử lý phù hợp với điều kiện sống của vùng nông thôn là vô cùng quan trọng đối với vấn đề bảo vệ môi trường khu vực nông thôn Việt Nam. Nâng cao nhận thức để thay đổi thói quen xử lý CTR nông nghiệp cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên tại các cơ sở giáo dục thuộc khối Nông - Lâm - Ngư vừa tạo ra sự lan tỏa cộng đồng, góp phần hạn chế những tác động tiêu cực tới môi trường là vô cùng cấp thiết hiện nay. Vì đây sẽ là nhóm đối tượng không chỉ có mối quan hệ mật thiết về nơi sinh sống mà còn gắn bó với công việc, nghề nghiệp và các hoạt động nghiên cứu khoa học lâu dài trong tương lai.

Thực hiện nhiệm vụ Bảo vệ Môi trường năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo "*Biên soạn tài liệu quản lý chất thải rắn nông nghiệp dùng cho các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp*" đã xây dựng Tài liệu hướng dẫn quản lý chất thải rắn nông nghiệp cho cán bộ quản lý, giảng viên cơ sở giáo dục đại học khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp và Tài liệu quản lý chất thải rắn nông nghiệp cho sinh viên cơ sở giáo dục đại học khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Trong đó, Tài liệu quản lý chất thải rắn nông nghiệp cho sinh viên cơ sở giáo dục đại học khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp đã được đưa vào thử nghiệm tập huấn cho hơn 100 sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đã thu được một số kết quả.

PHẦN 1: CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU

1.1. Kế hoạch tổ chức thực nghiệm tài liệu

* Mục đích, yêu cầu

- **Mục đích:** Sau khi tham gia lớp tập huấn nhận thức và thay đổi thói quen xử lý, quản lý các loại CTR nông nghiệp sao cho thân thiện với môi trường cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

- Yêu cầu:

- + Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn
- + Nhiệt tình tham gia các hoạt động nhóm trong khoá tập huấn

* Thời gian và địa điểm, thành phần tham dự

- Thời gian: tháng 11/2021

- Địa điểm và thành phần tham dự: Đại học Thái Nguyên: 170 sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam, chia làm 2 lớp.

* Nội dung:

- Module 1: Ảnh hưởng của các loại chất thải rắn nông nghiệp đến sức khoẻ của con người

- Module 2: Ảnh hưởng của các loại chất thải rắn nông nghiệp đến môi trường

- Module 3: Quy định về quản lý chất thải rắn nông nghiệp

* Chương trình

Chương trình tập huấn được tổ chức vào 2 ngày, nội dung tập huấn được cụ thể theo từng buổi tại bảng 1.1.

Bảng 1.1: Chương trình tập huấn về quản lý CTRNN dành cho sinh viên

Ngày		Thời gian	Nội dung tập huấn	Dự kiến kết quả đạt được
1	Buổi sáng	- Từ 8.00 – 8.30 - Từ 8.30 – 8.45 - Từ 8.45 – 10.00	- Nhận tài liệu, ổn định tổ chức - Khai mạc lớp tập huấn	Nhận thức về ảnh hưởng của CTR nông nghiệp đến sức khoẻ con người

Ngày		Thời gian	Nội dung tập huấn	Dự kiến kết quả đạt được
		- Từ 10.00 – 10.15 - Từ 10.15 – 11.30	- Báo cáo tổng quan ô nhiễm môi trường do chất thải rắn nông nghiệp - Nghỉ giải lao - Tập huấn Module 1	
	Buổi chiều	- Từ 13.30 – 16.00 - Từ 16.00 – 16.15 - Từ 16.15 – 17.30	- Tập huấn Module 2 - Giải lao - Trao đổi thảo luận nhóm	Nhận thức về ảnh hưởng của CTR nông nghiệp đến sức khỏe, môi trường
2	Buổi sáng	- Từ 8.00 – 10.00 - Từ 10.00 – 10.15 - Từ 10.15 – 11.30	- Tập huấn Module 3 - Giải lao - Trao đổi thảo luận nhóm	Các quy định về quản lý CTR, trong đó có CTR nông nghiệp Thiết kế và tổ chức được các hoạt động nâng cao nhận thức và thay về quản lý CTR nông nghiệp

1.2. Tổ chức thực nghiệm tài liệu

Tổ chức tập huấn thử nghiệm tài liệu 170 sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam, chia làm 2 lớp với 4 modul đặt ra. Các sinh viên tham gia nhiệt tình vào các nội dung và hoạt động của các modul.

- Lớp 1: Có 86 sinh viên chủ yếu là ngành Chế biến thực phẩm, Chăn nuôi, Thú y.
- Lớp 2: Có 84 sinh viên chủ yếu là ngành Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Khoa học môi trường, Thủy sản.

Một số hình ảnh của Chương trình tập huấn (Hình 1.1 – 1.4):



Hình 1.1: Poster chương trình tập huấn



Hình 1.2: Cán bộ và sinh viên tham gia tập huấn



Hình 1.3: Modul 2 trong buổi tập huấn



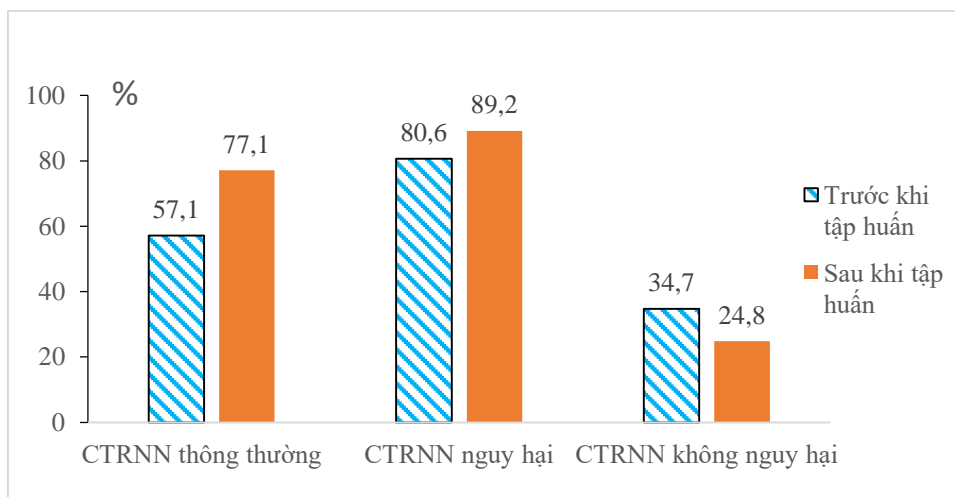
Hình 1.4: Modul 3 trong buổi tập huấn

PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TÀI LIỆU

Tập huấn cho 170 sinh viên thuộc các khố Nông – Lâm – Ngư nghiệp của Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó sử dụng bảng hỏi phỏng vấn sâu về quản lý chất thải rắn nông nghiệp dành cho sinh viên trước và sau tập huấn (Phụ lục 1). Kết quả thu được 170 bảng trả lời trước tập huấn và 153 bảng hỏi sau tập huấn.

2.1. Đánh giá nhận thức của sinh viên về tác động của CTR nông nghiệp tới môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng

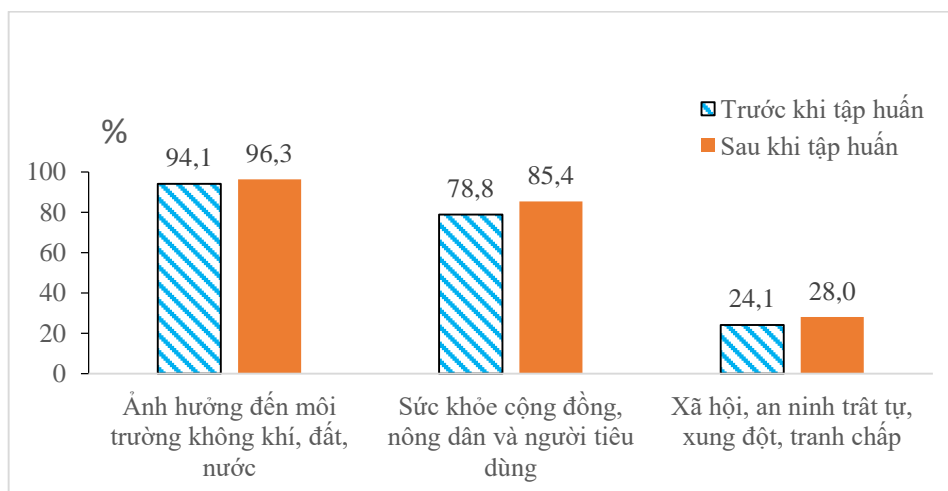
- Tỷ lệ sinh viên trả lời về phân loại CTRNN theo tính chất nguy hại sự khác nhau giữa 2 nhóm sinh viên trước tập huấn và nhóm sinh viên sau tập huấn (Hình 2.1). Tỷ lệ đúng tăng lên sau tập huấn: CTRNN phân loại theo tính chất nguy hại thành 2 loại CTRNN nguy hại (tăng 8,6%) và CTRNN thông thường (tăng 20%). Tỷ lệ trả lời CTRNN phân loại thành CTRNN không nguy hại giảm sau tập huấn (giảm 9,9%). Sau tập huấn tỷ lệ trả lời phân loại đúng đều tăng so với khảo sát ban đầu: CTRNN chất thải thông thường tăng 14,5% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 14,1% so với nhóm sinh viên đối chứng. CTRNN nguy hại tăng 12,1% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 17,9% so với nhóm sinh viên đối chứng.



Hình 2.1: Tỷ lệ sinh viên trả lời về phân loại CTRNN theo tính chất nguy hại

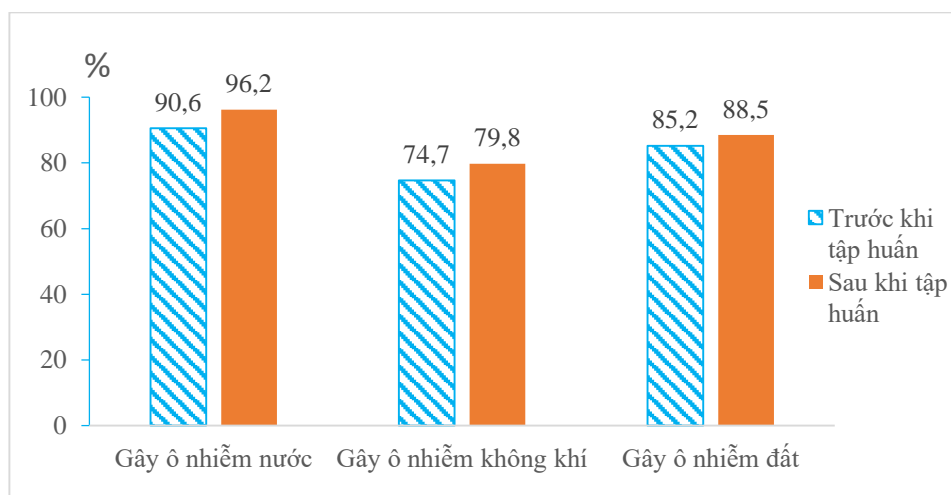
- Tỷ lệ sinh viên trả lời CTRNN có tác động đến những vấn đề nào có thay đổi không nhiều giữa 2 nhóm sinh viên trước tập huấn và nhóm sinh viên sau tập huấn (Hình 2.2). Tỷ lệ trả lời đúng tăng lên sau tập huấn: Tác động đến môi trường không khí, đất, nước (tăng 2,3%), tác động đến sức khỏe cộng đồng, nông dân và người tiêu dùng (tăng 7,6%), tác động đến xã hội, an ninh trật tự, xung đột, tranh chấp (tăng 3,9%). Sau tập

huấn tỉ lệ trả lời CTRNN tác động đến môi trường không khí, đất, nước tăng 7,5% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 5,8% so với nhóm sinh viên đối chứng.



Hình 2.2: Tỉ lệ sinh viên trả lời CTRNN có tác động đến những vấn đề nào

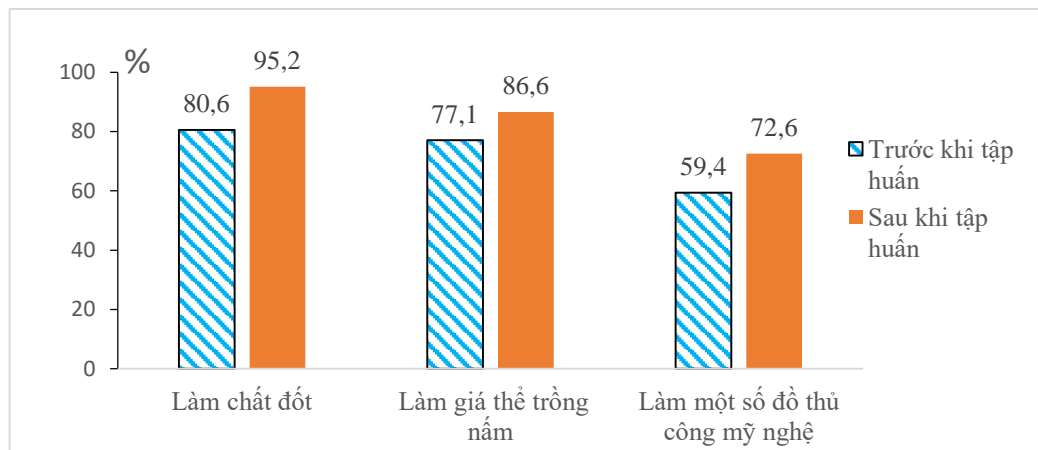
- Tỉ lệ sinh viên trả lời CTRNN ở địa phương có gây ÔNMT đều tăng lên (Hình 2.3) sau tập huấn: Gây ÔNMT môi trường nước (tăng 5,6%), gây ÔNMT không khí (tăng 5,1%), gây ÔNMT môi trường đất (tăng 3,3%). Sau tập huấn tỉ lệ trả lời CTRNN tác động đến môi trường nước tăng 7,6% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 9,7% so với nhóm sinh viên đối chứng. CTRNN tác động đến môi trường không khí tăng 13,1% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 20,6% so với nhóm sinh viên đối chứng. CTRNN tác động đến môi trường đất tăng 7,3% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 4,6% so với nhóm sinh viên đối chứng.



Hình 2.3: Tỉ lệ sinh viên trả lời CTRNN ở địa phương có gây ÔNMT nào

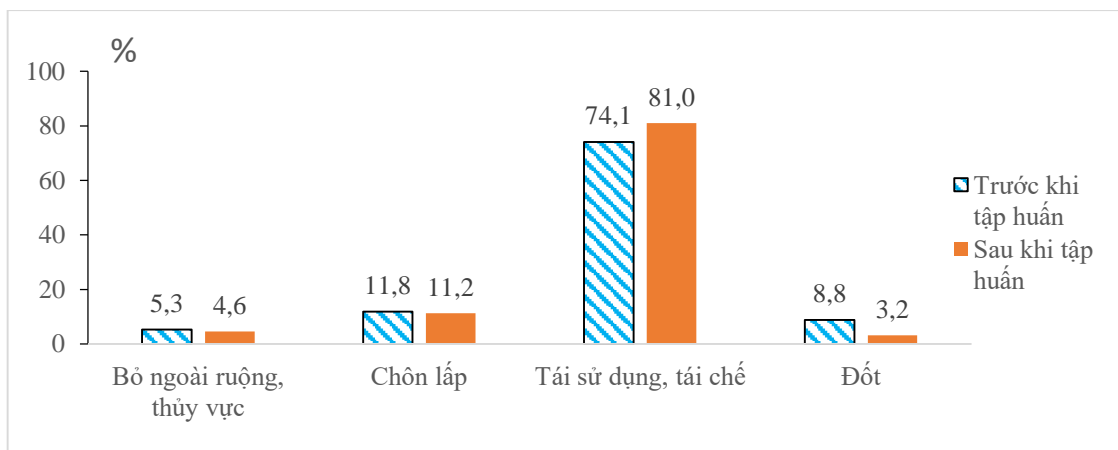
2.2. Đánh giá nhận thức xử lý, quản lý các loại CTR nông nghiệp trong hoạt động sản xuất, nghiên cứu tại khu vực nông thôn hoặc nơi sinh sống của sinh viên

- Tỷ lệ sinh viên trả lời cách xử lý rơm rạ hợp lý và an toàn (Hình 2.4) đều tăng lên sau tập huấn: Làm chất đốt (tăng 14,6%), làm giá thể trồng nấm (tăng 9,5%), làm một số đồ thủ công mỹ nghệ (tăng 13,2%).



Hình 2.4: Tỷ lệ sinh viên trả lời cách xử lý rơm rạ hợp lý và an toàn

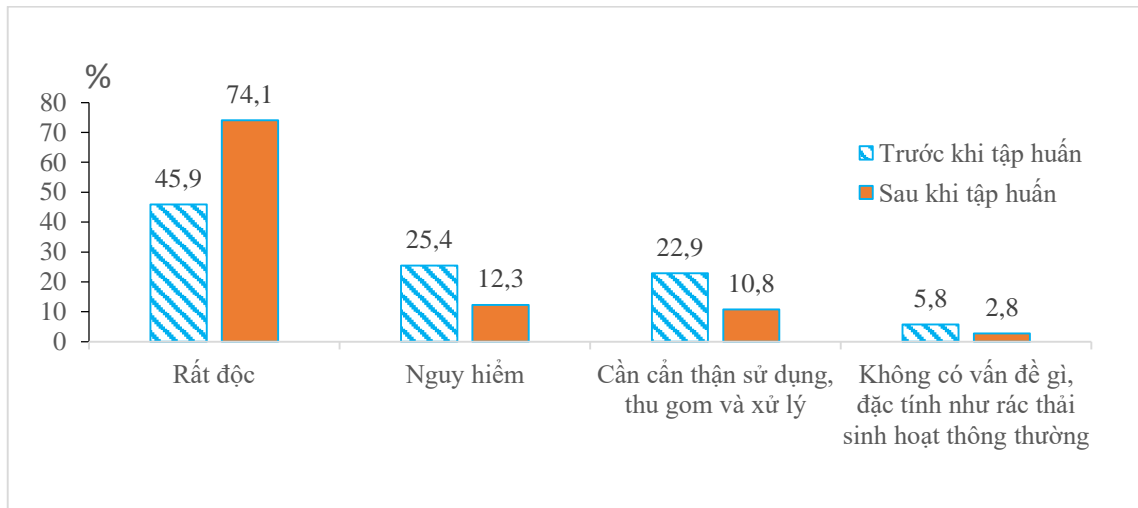
- Tỷ lệ sinh viên trả lời cách xử lý chất thải nhựa trong nông nghiệp (Hình 2.5) tăng ở cách tái sử dụng và tái chế (6,9%) và giảm ở các đáp án còn lại: Bỏ ngoài ruộng, thủy vực (giảm 0,7%), chôn lấp (giảm 0,6%), đốt (giảm 5,6%). Sau tập huấn tỷ lệ trả lời cách xử lý tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa tăng 21,2% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 20,6% so với nhóm sinh viên đối chứng.



Hình 2.5: Tỷ lệ sinh viên trả lời cách xử lý chất thải nhựa trong nông nghiệp

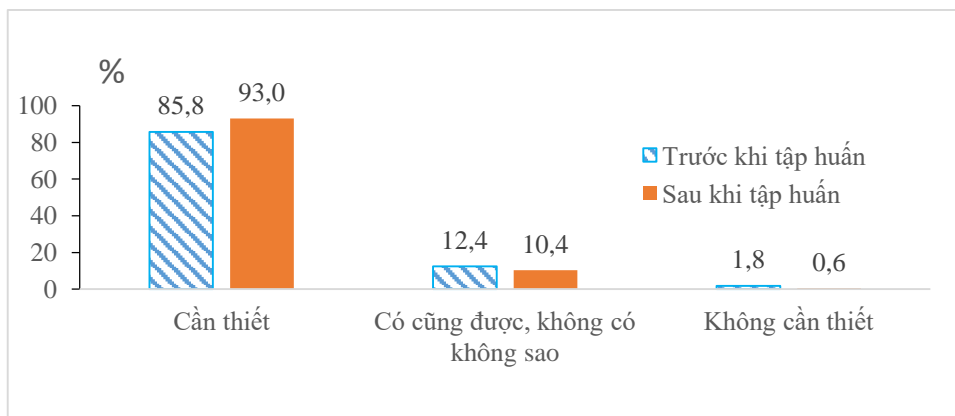
- Tỷ lệ sinh viên trả lời nếu vỏ bao bì thuốc BVTV có màu đỏ thì theo mức độ nguy hiểm như nào khi không được thu gom và xử lý đúng cách (Hình 2.6) tăng ở đáp

án đúng rất độc sau tập huấn (28,2%). Tỷ lệ trả lời giảm sau tập huấn ở các đáp án còn lại: Nguy hiểm (13,1%), cần cẩn thận sử dụng, thu gom và xử lý (12,1%), không có vấn đề gì, đặc tính như rác thải sinh hoạt thông thường (3,0%).



Hình 2.6: Tỷ lệ sinh viên trả lời nếu vỏ bao bì thuốc BVTV có màu đỏ thì theo mức độ nguy hiểm như nào khi không được thu gom và xử lý đúng cách

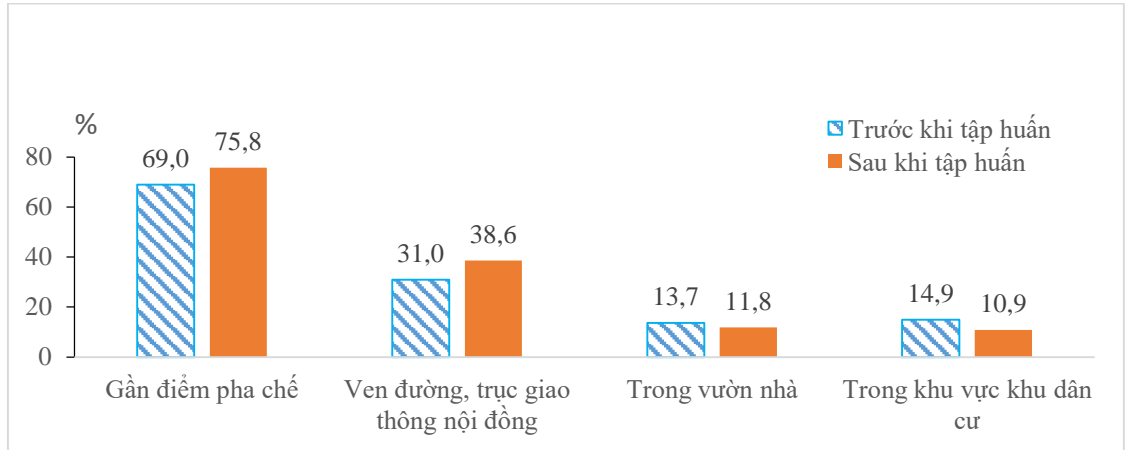
- Tỷ lệ sinh viên trả lời cần thiết có hình thức thu gom CTRTT, xử lý tập trung tại địa phương tăng 7,2% (Hình 2.7). Sau tập huấn giảm 2% ở câu trả lời có cũng được, không có không sao. Giảm 1,2% ở câu trả lời không cần thiết. Sau tập huấn tỷ lệ trả lời cần thiết có hình thức thu gom CTRTT, xử lý tập trung tại địa phương tăng 5,0% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 2,1% so với nhóm sinh viên đối chứng.



Hình 2.7: Tỷ lệ sinh viên trả lời cần có hình thức thu gom CTRTT, xử lý tập trung tại địa phương

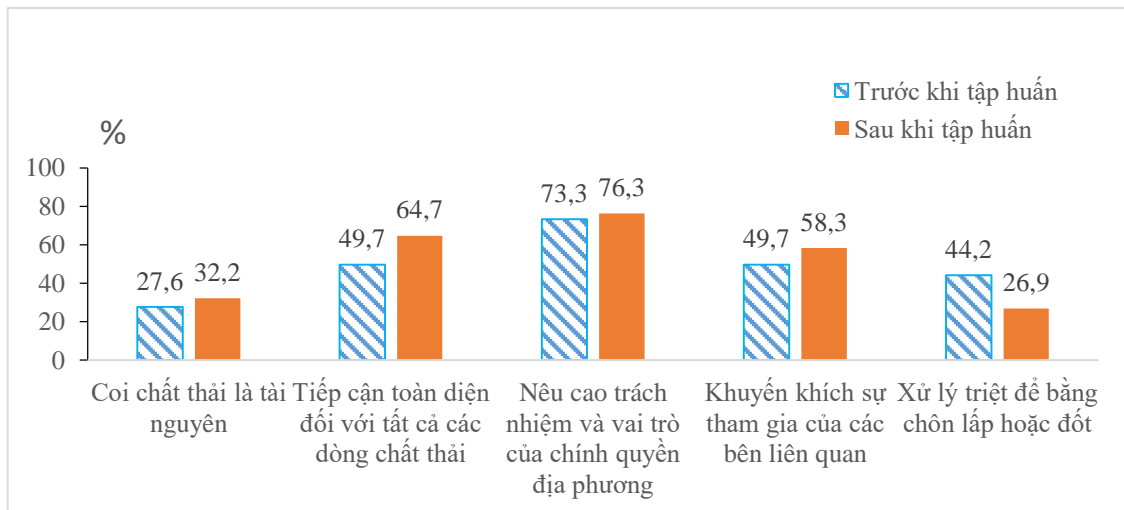
- Tỷ lệ sinh viên trả lời yêu cầu đối với khu lưu giữ bao bì hóa chất BVTV (Hình 2.8) tăng sau tập huấn ở 2 đáp án: Gần điểm pha chế (6,8%), ven đường, trục giao thông nội đồng (8,6%). Giảm ở 2 đáp án: Trong vườn nhà (1,9%), trong khu vực khu dân cư

(4,0%). 2 đáp án có tỉ lệ sinh viên trả lời sau tập huấn tăng là 2 đáp án đúng đối với yêu cầu đối với khu lưu giữ bao bì hóa chất BVTV. 2 đáp án có tỉ lệ sinh viên trả lời sau tập huấn giảm là 2 đáp án không đúng đối với yêu cầu đối với khu lưu giữ bao bì hóa chất BVTV.



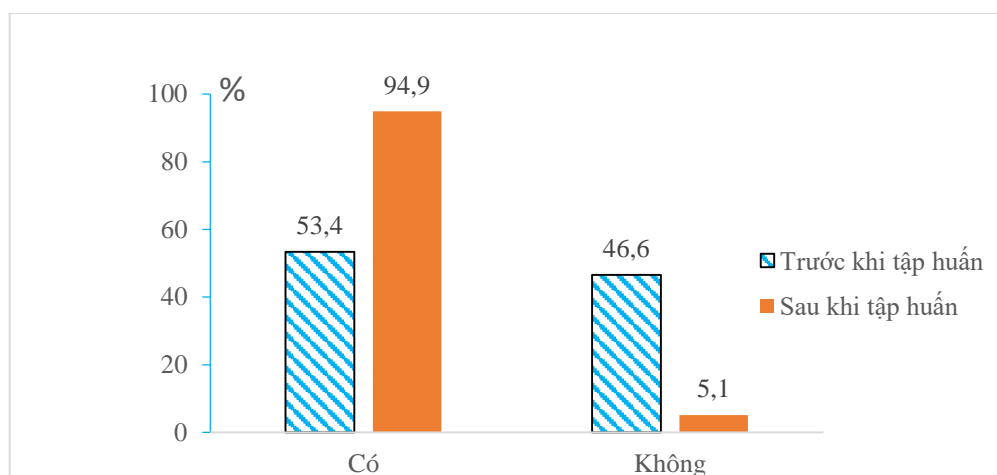
Hình 2.8: Tỉ lệ sinh viên trả lời yêu cầu đối với khu lưu giữ bao bì hóa chất BVTV

- Tỉ lệ sinh viên trả lời các nguyên tắc trong quản lý CTRNN (Hình 2.9) tăng sau tập huấn ở 4 nguyên tắc: Coi chất thải là tài nguyên (4,6%), tiếp cận toàn diện đối với tất cả các dòng chất thải (15%), nêu cao trách nhiệm và vai trò của chính quyền địa phương (3%), khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan (8.6%). Nguyên tắc xử lý triệt để bằng chôn lấp hoặc đốt giảm sau tập huấn (17,3%).



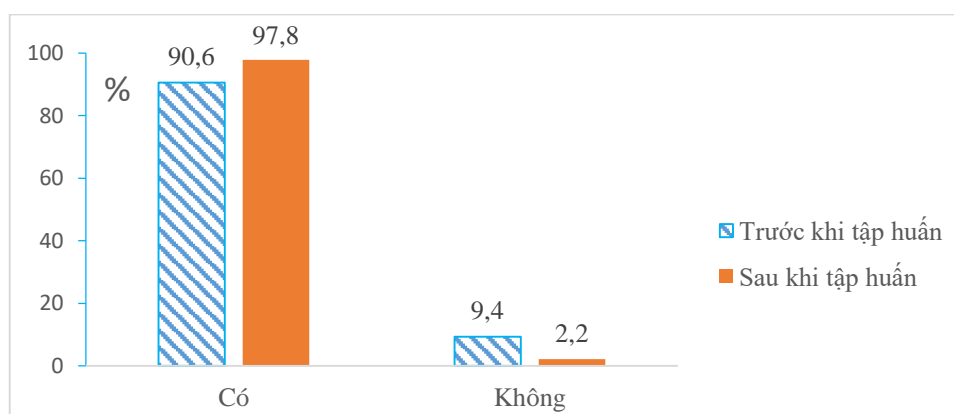
Hình 2.9: Tỉ lệ sinh viên trả lời các nguyên tắc trong quản lý CTRNN

- Tỉ lệ sinh viên trả lời đúng quản lý chất thải rắn nông nghiệp có được quy định trong luật bảo vệ môi trường tăng 41,4% sau tập huấn (Hình 2.10).



Hình 2.10: Tỷ lệ sinh viên trả lời quản lý chất thải rắn nông nghiệp có được quy định trong luật bảo vệ môi trường không

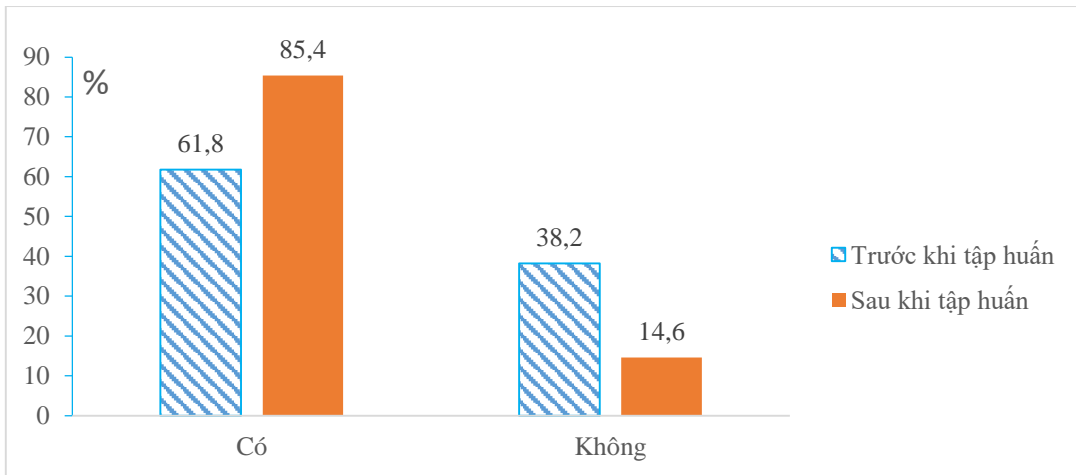
- Tỷ lệ sinh viên trả lời chính quyền địa phương có tham gia quản lý CTRNN tăng 7,2% sau tập huấn (Hình 2.11). Sau tập huấn tỷ lệ trả lời chính quyền địa phương có tham gia quản lý CTRNN tăng 20,0% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 18,2% so với nhóm sinh viên đối chứng.



Hình 2.11: Tỷ lệ sinh viên trả lời chính quyền địa phương có tham gia quản lý CTRNN không

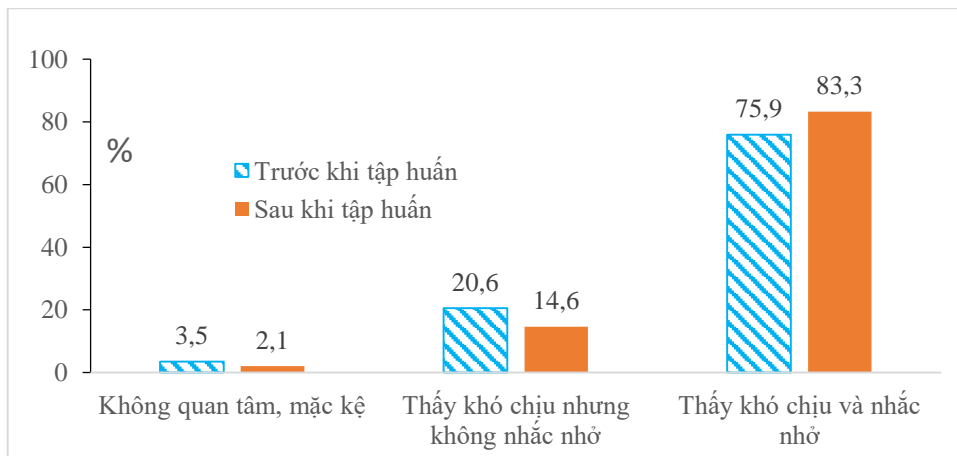
2.3. Đánh giá hành động đúng đắn, thân thiện với môi trường cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp

- Tỷ lệ sinh viên trả lời sẵn sàng tái sử dụng CTRTT tăng sau tập huấn (23,6%). Đây cũng là kết quả đáng kể của lần tập huấn khi sinh viên đã hiểu được giá trị, có lợi của CTRNN nói chung và tái sử dụng CRTNN nói riêng (Hình 2.12).



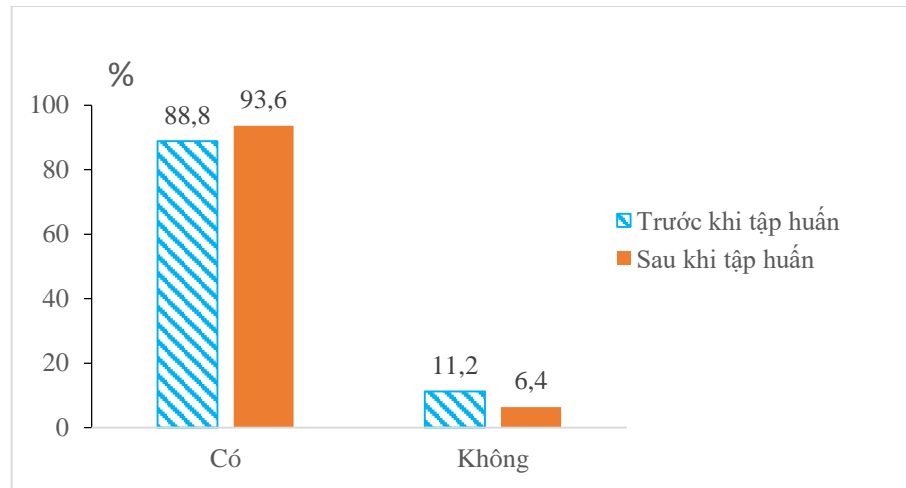
Hình 2.12: Tỷ lệ trả lời sẵn sàng tái sử dụng CTRTT

Tỷ lệ sinh viên trả lời thấy như thế nào khi bắt gặp người khác đang vứt bao bì hóa chất một cách bừa bãi trên cánh đồng, đường đi, không đúng nơi quy định (Hình 2.13) tăng ở đáp án thấy khó chịu và nhắc nhở sau tập huấn (7,4%). Tỷ lệ trả lời giảm sau tập huấn ở các đáp án còn lại: Thấy khó chịu và nhắc nhở (6,0%), không quan tâm, mặc kệ (2,4%). Sau tập huấn tỷ lệ trả lời thấy khó chịu và nhắc nhở tăng 6,1% so với nhóm sinh viên nghiên cứu, tăng 8,1% so với nhóm sinh viên đối chứng.



Hình 2.13: Tỷ lệ trả lời thấy như thế nào khi bắt gặp người khác đang vứt bao bì hóa chất một cách bừa bãi trên cánh đồng, đường đi, không đúng nơi quy định

- Tỷ lệ sinh viên trả lời sẵn sàng tham gia tuyên truyền, tập huấn về quản lý CTRNN cho người nông dân (Hình 2.14) tăng tăng sau tập huấn (4,8%). Tỷ lệ trả lời không sẵn sàng tham gia tuyên truyền, tập huấn về quản lý CTRNN cho người nông dân giảm sau tập huấn (2,4%).



Hình 2.14: Tỷ lệ trả lời sẵn sàng tham gia tuyên truyền, tập huấn về quản lý CTRNN cho người nông dân

KẾT LUẬN

Trong quá trình tập huấn quản lý CTRNN cho sinh viên đã thực hiện 3 Modul: Ảnh hưởng của các loại chất thải rắn nông nghiệp đến sức khỏe của con người; Ảnh hưởng của các loại chất thải rắn nông nghiệp đến môi trường; Quy định về quản lý chất thải rắn nông nghiệp. Đã tiến hành phỏng vấn sâu bằng bảng hỏi và thu được một số kết quả:

- Đánh giá nhận thức của sinh viên về tác động của CTR nông nghiệp tới môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng: Sau tập huấn tỉ lệ sinh viên phân loại đúng CTRNN theo tính chất nguy hại tăng. Cụ thể tỉ lệ trả lời CTRNN nguy hại (tăng 8,6%) và CTRNN thông thường (tăng 20%). Tỉ lệ trả lời CTRNN không nguy hại giảm 9.9%.

Tỉ lệ trả lời CTRNN có gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tăng 0,3%, tác động đến kinh tế - xã hội... tăng 3,9%.

- Đánh giá nhận thức xử lý, quản lý các loại CTR nông nghiệp trong hoạt động sản xuất, nghiên cứu tại khu vực nông thôn hoặc nơi sinh sống của sinh viên: Sau tập huấn nhận thức về công tác quản lý, xử lý các loại i CTRNN (trồng trọt, chăn nuôi, nguy hại, nhựa,...) của sinh viên sau tập huấn đều tăng ở các nguyên tắc đúng, các cách xử lý an toàn và phù hợp hơn (tăng 6,9% xử lý tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa). Tăng 7,2% tỉ lệ sinh viên trả lời cần thiết có hình thức thu gom CTRTT, xử lý tập trung tại địa phương. Tăng 41,4% sau tập huấn tỉ lệ sinh viên trả lời quản lý chất thải rắn nông nghiệp có được quy định trong luật bảo vệ môi trường....

- Đánh giá hành động đúng đắn, thân thiện với môi trường cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp: Tỉ lệ sinh viên có hành động đúng tăng sau tập huấn đối với quản lý CTRNN. Tăng 23,6% tỉ lệ sinh viên trả lời sẵn sàng tái sử dụng CTRTT sau tập huấn. Tăng 7,4% tỉ lệ thấy khó chịu và nhắc nhở khi bắt gặp người khác đang vứt bao bì hóa chất một cách bừa bãi trên cánh đồng, đường đi, không đúng nơi quy định. Tăng 4,8% tỉ lệ sinh viên trả lời sẵn sàng tham gia tuyên truyền, tập huấn về quản lý CTRNN cho người nông dân.

Phụ lục 1**BẢNG HỎI PHỎNG VẤN SÂU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN NÔNG NGHIỆP****(Dành cho sinh viên dùng trong tập huấn)**

Thực hiện nhiệm vụ Bảo vệ Môi trường năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo "*Biên soạn tài liệu quản lý chất thải rắn nông nghiệp dùng cho các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối Nông - Lâm - Ngư nghiệp*" – Mã số: B2021-TNA-03MT, rất mong bạn dành thời gian trả lời các câu hỏi trong bảng hỏi phỏng vấn.

Cách trả lời: Bạn vui lòng cho biết các thông tin về những vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu chọn vào 1 ô phù hợp với ý kiến của mình (Trừ những câu có chú thích có thể chọn nhiều đáp án)

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN BẠN ĐÃ DÀNH THỜI GIAN TRẢ LỜI CÂU HỎI!

THÔNG TIN CHUNG:

1. Họ và tên:..... Sinh viên năm thứ:...
 Giới tính:..... Ngành
 Khoa: Trường:
 Quê quán:

2. Thành viên trong gia đình.

Số thành viên:.....

Số thành viên thường xuyên tham gia sản xuất nông nghiệp :

3 Ở địa phương có sản xuất nông nghiệp liên quan đến (có thể chọn nhiều đáp án)

- Ruộng trồng lúa, hoa màu,...
- Chăn nuôi gia súc, gia cầm
- Ao nuôi trồng thủy hải sản
- Khác, (nói rõ).....

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN NÔNG NGHIỆP

1. Anh/chị cho biết chất thải rắn nông nghiệp (CTRNN) theo tính chất nguy hại được phân thành những loại nào? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- CTRNN thông thường CTRNN không nguy hại
- CTRNN nguy hại

2. Anh/chị cho biết chất thải rắn nông nghiệp (CTRNN) theo nguồn gốc phát sinh được phân thành những loại nào? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- CTR trồng trọt CTR thủy sản
- CRT chăn nuôi CTR chế biến nông sản
- Bao bì hóa chất nông nghiệp và nguy hại khác

3. Anh/chị cho biết chất thải rắn nông nghiệp (CTRNN) có tác động đến những vấn đề gì? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- Ảnh hưởng đến môi trường không khí, đất, nước
 Sức khỏe cộng đồng, nông dân và người tiêu dùng
 Xã hội, an ninh trật tự, xung đột, tranh chấp

4. CTRNN ở địa phương anh/chị có gây ô nhiễm môi trường không?

- Có Không

5. Theo anh/chị CTRNN gây ô nhiễm ... ? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- Đất Nước Không khí

6. Người dân địa phương có quan tâm đến CTRNN không?

- Có Không

7. Chính quyền địa phương có tham gia quản lý CTRNN không?

- Có Không

8. Anh/chị hãy cho biết CTRNN có được tái sử dụng không?

- Có Không

9. Anh/chị hãy cho biết loại Chất thải rắn trồng trọt (CTRTRT: rơm rạ, trấu, thân ngô,...) chủ yếu ở địa phương là gì?

.....

10. Anh/chị sàng tái sử dụng CTRTRT không ?

- Có Không

11. Cách xử lý rơm rạ hợp lý và an toàn nhất với môi trường? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- Làm chất đốt
 Làm giá thể trồng nấm
 Làm một số đồ thủ công mỹ nghệ

12. Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí của CTR NN?

- Đốt rơm rạ
 Phân thải của gia súc, gia cầm
 Cả 2 đáp án đều đúng
 Cả 2 đáp án đều sai

13. . Anh/chị biết ảnh hưởng của CTNN theo cách nào? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- Phương tiện truyền thông: tivi, báo đài,...
 Hiểu biết bản thân
 Chính quyền địa phương

14. Anh/chị hãy cho biết loại chất thải rắn chăn nuôi (CTR CN) nhiều nhất là gì?

- Phân
- Lông
- Chất độn chuồng
- Thức ăn thừa
- Vỏ bao bì đựng thức ăn chăn nuôi, vỏ thuốc, vaccin
- Khác (nói rõ)

15. Anh/chị hãy cho biết loại chất thải rắn chăn nuôi (CTR/CN) tại các cơ sở giết mổ là gì? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- Phân, thức ăn dư thừa
- Lông, da
- Khác (nói rõ)

16. Anh/chị hãy cho biết Phân, thức ăn dư thừa tại các cơ sở giết mổ được xử lý bằng hình thức nào?

- Ủ phân (hoặc giao cho đơn vị, cá nhân đủ tư cách pháp nhân xử lý CTR)
- Sốt trùng và làm nguyên liệu công nghiệp
- Đổ chung với CTR sinh hoạt

17. Anh/chị hãy cho biết Lông, da tại các cơ sở giết mổ được xử lý như thế nào? *

- Như chất thải rắn thông thường
- Như chất thải rắn nguy hại
- Như chất thải tái chế

18. Theo các anh/chị hiểu vỏ bao bì các loại thuốc vaccin, thuốc phòng, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm là loại chất thải như nào?

- Chất thải sinh hoạt thông thường
- Chất thải nguy hại

19. Anh/chị xử lý đúng cho các loại thuốc vaccin, thuốc phòng, chữa bệnh (quá hạn,...) vỏ thuốc BVTV là gì?

- Gom lại vào một nơi và đốt
- Thu gom lại đúng nơi quy định và xử lý như chất thải nguy hại
- Vứt chung cùng rác thải sinh hoạt
- Gom lại và bán cho người thu gom (đồng nát) những loại chất thải có thể tái chế

20. Hãy chọn đáp án sai cho câu hỏi: Cách quản lý và xử lý chất thải chăn nuôi đúng cách?

- Làm biogas
- Đổ ra hệ thống nước thải của ao hồ của địa phương
- Nuôi giun quế để xử lý phân thải
- Quy hoạch thành khu chăn nuôi tập trung

21. Hành động của anh/chị khi bắt gặp những bao bì hóa chất trên cánh đồng, đường đi hay khi bắt gặp người khác đang vứt bao bì hóa chất một cách bừa bãi?

- Không quan tâm, mặc kệ
 Thấy khó chịu nhưng không nhắc nhở
 Thấy khó chịu và nhắc nhở

22. Anh/chị sẵn sàng tham tuyên truyền, tập huấn về quản lý CTRNN cho người nông dân không?

- Có Không

23. Anh/chị thấy thế nào nếu có hình thức thu gom CTRTT, xử lý tập trung tại địa phương?

- Cần thiết
 Có cũng được, không cũng không sao
 Không cần thiết

24. Nhìn vào màu sắc nhãn mác bao bì thuốc BVTV, thuốc trừ sâu, anh/chị có thể phân nào nhận biết độ độc. Nếu vỏ bao bì có màu đỏ thì theo anh/chị mức độ nguy hiểm của nó như nào nếu không được thu gom và xử lý đúng cách?

- Rất độc
 Nguy hiểm
 Cần cẩn thận sử dụng, thu gom và xử lý
 Không có vấn đề gì, đặc tính như rác thải sinh hoạt thông thường

25. Nếu vỏ bao bì có màu xanh da trời thì theo anh/chị mức độ nguy hiểm của nó như nào nếu không được thu gom và xử lý đúng cách?

- Rất độc
 Nguy hiểm
 Cần cẩn thận sử dụng, thu gom và xử lý
 Không có vấn đề gì, đặc tính như rác thải sinh hoạt thông thường

26. Anh/chị có biết chất thải nhựa trong nông nghiệp?

- Có Không

Nếu trả lời “Có” thì là những loại nào?

.....

27. Anh/chị xử lý chất thải nhựa trong Nông nghiệp như thế nào?

- Bỏ ngoài ruộng, thủy vực
 Chôn lấp
 Tái sử dụng, tái chế
 Đốt

28. Anh/chị biết có Quy định riêng về quản lý CTRNH trong nông nghiệp?
 Có Không
29. Quản lý chất thải rắn nông nghiệp có được quy định trong luật bảo vệ môi trường không?
 Có Không
30. Các quy định về quản lý chất thải rắn bao bì, thuốc BVTV được thu gom, vận chuyển và xử lý như các loại chất thải rắn nông nghiệp khác không? (Có thể chọn nhiều đáp án)
 Coi chất thải là tài nguyên
 Tiếp cận toàn diện đối với tất cả các dòng chất thải
 Nêu cao trách nhiệm và vai trò của chính quyền địa phương
 Khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan
 Xử lý triệt để bằng chôn lấp hoặc đốt
31. Cơ quan ban hành quy định về sử dụng chất thải chăn nuôi?
 Bộ TN&MT
 Bộ NN&PTNT
 Bộ Xây dựng
32. Yêu cầu đối với khu lưu giữ bao bì hóa chất BVTV? (Có thể chọn nhiều đáp án)
 Gần điểm pha chế
 Ven đường, trục giao thông nội đồng
 Trong vườn nhà
 Trong khu vực khu dân cư
33. Biện pháp xử lý chất thải rắn nông nghiệp có nguồn gốc hữu cơ? (Có thể chọn nhiều đáp án)
 Ủ compost
 Chế phẩm sinh học
 Đổ chung với rác thải sinh hoạt khác